

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp
về ma túy, địa bàn không ma túy năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/HD-BCA ngày 24/9/2025 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện các giải pháp xây dựng “xã, phường không ma túy” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám Công an tỉnh tại Tờ trình số 08/TTr-CAT-CSEDTPVMT ngày 19/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy năm 2025, cụ thể như sau:

- Danh sách tuyển trọng điểm phức tạp về ma túy: Không.
- Danh sách 81 xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy (có Phụ lục kèm theo).
- Danh sách 21 xã, phường không ma túy (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các cơ quan và lực lượng chức năng huy động nguồn lực, tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, giữ vững, nhân rộng các địa bàn không ma túy đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (Văn phòng;
Cục CSĐTTP về ma túy);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, TCDNC(CT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại

PHỤ LỤC**Danh sách tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy,
địa bàn không ma túy trong năm 2025***(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)***I. ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM LOẠI I:** Không.**II. ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM LOẠI II:** Không.**III. ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM LOẠI III:** 81 đơn vị, gồm:

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. An Bình | 44. Mỹ Tho |
| 2. An Hòa | 45. Mỹ Thọ |
| 3. An Long | 46. Mỹ Tịnh An |
| 4. An Phước | 47. Mỹ Trà |
| 5. Bình Hàng Trung | 48. Ngũ Hiệp |
| 6. Bình Ninh | 49. Nhị Quý |
| 7. Bình Phú | 50. Phong Mỹ |
| 8. Bình Thành | 51. Phú Cường |
| 9. Bình Xuân | 52. Phú Thọ |
| 10. Cái Bè | 53. Phương Thịnh |
| 11. Cai Lậy | 54. Sa Đéc |
| 12. Cao Lãnh | 55. Sơn Qui |
| 13. Châu Thành | 56. Tân Điền |
| 14. Chợ Gạo | 57. Tân Đông |
| 15. Đạo Thạnh | 58. Tân Hòa |
| 16. Đốc Binh Kiều | 59. Tân Hồng |
| 17. Đồng Sơn | 60. Tân Hương |
| 18. Gia Thuận | 61. Tân Khánh Trung |
| 19. Gò Công | 62. Tân Long |
| 20. Gò Công Đông | 63. Tân Nhuận Đông |
| 21. Hậu Mỹ | 64. Tân Phú |
| 22. Hiệp Đức | 65. Tân Phú Đông |
| 23. Hội Cư | 66. Tân Phú Trung |
| 24. Hồng Ngự | 67. Tân Phước 2 |
| 25. Hưng Thạnh | 68. Tân Thạnh |
| 26. Lai Vung | 69. Tân Thuận Bình |
| 27. Lấp Vò | 70. Thanh Bình |
| 28. Long Bình | 71. Thanh Hòa |
| 29. Long Định | 72. Thanh Hưng |
| 30. Long Hưng | 73. Thạnh Phú |
| 31. Long Khánh | 74. Tháp Mười |
| 32. Long Phú Thuận | 75. Thới Sơn |
| 33. Long Thuận | 76. Thường Lạc |

- 34. Long Tiên
- 35. Lương Hòa Lạc
- 36. Mỹ An Hưng
- 37. Mỹ Đức Tây
- 38. Mỹ Hiệp
- 39. Mỹ Ngãi
- 40. Mỹ Phong
- 41. Mỹ Phước Tây
- 42. Mỹ Quý
- 43. Mỹ Thành

- 77. Thường Phước
- 78. Trung An
- 79. Vĩnh Bình
- 80. Vĩnh Hựu
- 81. Vĩnh Kim

IV. ĐỊA BÀN KHÔNG MA TÚY: 21 đơn vị, gồm:

- | | |
|------------------|-----------------|
| 1. An Hữu | 12. Tam Nông |
| 2. An Thạnh Thủy | 13. Tân Dương |
| 3. Ba Sao | 14. Tân Hộ Cơ |
| 4. Bình Trung | 15. Tân Phước 1 |
| 5. Hòa Long | 16. Tân Phước 3 |
| 6. Kim Sơn | 17. Tân Thành |
| 7. Mỹ Lợi | 18. Tân Thới |
| 8. Mỹ Thiện | 19. Thanh Mỹ |
| 9. Phong Hòa | 20. Tràm Chim |
| 10. Phú Hựu | 21. Trường Xuân |
| 11. Phú Thành | |